

Bản án số:57/2017/HSST
Ngày 25 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sâm

2. Bà Lê Thị Lý

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Nga, cán bộ Toà án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/02/1970

Nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; bố đẻ: Nguyễn Thành L (Liệt sỹ); mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; chồng: Vũ Anh Th, sinh năm 1968; con: có 02 con, lớn 21 tuổi, nhỏ 19 tuổi. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Vũ Trọng Ch, sinh năm 1934 (có mặt)

Cư trú tại: Thôn S, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 6h40' ngày 27/7/2017 Nguyễn Thị H đi xe đạp một mình từ nhà đi làm đồng. Khi đi qua cổng nhà ông Vũ Trọng Ch (bố chồng H), sinh năm 1934 ở cùng thôn, thấy cửa ngoài khóa, biết ông Ch đi vắng nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hương dựng xe đạp ngoài cổng rồi đi vào dùng tay giật mạnh làm ổ

khóa cửa buồng bên phải nhà ông Ch (hướng từ ngoài nhìn vào) bung ra. H vào nhà rồi khép cửa lại rồi đi sang gian buồng trái (nhìn từ ngoài vào) lục tìm tài sản nhưng không có tài sản gì nên ra phòng khách thì thấy chiếc tủ hai tầng ba ngăn đều có khóa. H dùng tay giật bung các ngăn tủ để tìm tài sản thì thấy trong ngăn tủ kính để quần áo có 01 chiếc cặp da màu đen để trong túi nilon màu trắng, bên trong cặp có một số giấy tờ, sổ sách và 01 túi nilon màu đen đựng 01 túi vải màu đen có đầu buộc dây rút, sờ bên trong thấy có tiền nên H cầm chiếc túi màu đen này đi bộ về nhà cất giấu trên móc treo quần áo trong nhà tắm. Sau đó, H quay lại cổng nhà ông Ch lấy xe đạp tiếp tục đi làm đồng. Đến khoảng 9h cùng ngày, ông Ch đi chợ về thì phát hiện bị mất tiền, vàng, bạc nên đã trình báo cơ quan công an. Đến khoảng 19h cùng ngày, H lấy tài sản trộm cắp được của ông Ch ra kiểm tra thấy bên trong túi vải đen có 01 túi nilon cứng màu trắng bên trong có 700.000đ cùng 01 tờ lịch ghi số tiền mừng tuổi, 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng gắn đá màu đỏ, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng gắn đá màu trắng, 01 mặt dây chuyền hình thoi bằng kim loại màu vàng, 02 chiếc nẹp đeo tai bằng kim loại màu vàng có gắn những viên đá nhỏ và viên tròn màu trắng, 02 chiếc nẹp đeo tai bằng kim loại màu vàng có hình trái tim và có gắn những viên đá nhỏ, 02 chiếc hoa tai bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng. Đến khoảng 19h30' ngày 28/7/2017, do sợ bị phát hiện, H đúc toàn bộ số vàng, bạc nêu trên vào túi nilon màu đen đến vứt vào trong cổng nhà ông Chúc, còn số tiền 700.000đ H cất giấu ở nhà, đến ngày 29/7/2017 đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Ngày 31/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định số 141 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định số vàng, bạc H trộm cắp của ông Chúc. Ngày 01/8/2017 Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát có kết luận giám định số 3867/C54 kết luận:

“- 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 10,12gam là Bạc (Ag), hàm lượng Ag trung bình: 99,32%; hàm lượng Đồng (Cu) trung bình: 0,68%

- 01 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng gửi giám định có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 97,97%; hàm lượng bạc (Ag): 2,03%

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, gắn đá màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng 1,83 gam (tính cả khối lượng phần đá), phần kim loại màu vàng là vàng trang sức hàm lượng vàng (Au): 37,41%; hàm lượng Đồng (Cu): 52,16%; hàm lượng Bạc (Ag): 7,98%; hàm lượng kẽm (Zn): 2,45%.

- 01 nhẫn kim loại màu vàng, gắn đá màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 5,70 gam (tính cả khối lượng phần đá), phần kim loại là hợp kim của Đồng (Cu); Kẽm (Zn) và Niken (Ni), hàm lượng Cu: 63,55%; hàm lượng Zn: 33,87%; hàm lượng Ni: 2,58%. Bên ngoài mạ một lớp vàng (Au) mỏng.

- 01 mặt dây chuyền hình thoi bằng kim loại màu vàng có ốp hai miếng nhựa màu trắng hai mặt gửi giám định có tổng khối lượng 8,84 gam (tính cả khối lượng phần nhựa trắng), phần kim loại là hợp kim Đồng (Cu); Kẽm (Zn), hàm lượng Cu: 70,36%; hàm lượng Zn: 29,64%. Bên ngoài mạ một lớp vàng (Au) mỏng.

- 02 chiếc nẹp đeo tai có gắn những viên đá nhỏ và viên tròn màu trắng bằng kim loại màu vàng gửi giám định có tổng khối lượng 5,05gam (tính cả khối lượng phần đá và viên tròn màu trắng)

+ Phần nẹp đeo tai có gắn những viên tròn màu trắng có tổng khối lượng 4,43 gam (tính cả khối lượng phần đá và viên tròn màu trắng), phần kim loại là thiếc (Sn), hàm lượng Sn trung bình: 93,40%; hàm lượng Chì (Pb) trung bình: 6,60%, bên ngoài mạ một lớp vàng (Au) mỏng.

+ Hai chiếc chốt khóa có tổng khối lượng 0,62 gam là hợp kim Đồng (Cu); Kẽm (Zn). Hàm lượng Cu trung bình là 65,04%; hàm lượng Zn trung bình là: 34,96%.

- 02 chiếc nẹp đeo tai bằng kim loại màu vàng, có hình trái tim và có gắn những viên đá nhỏ gửi giám định có tổng khối lượng 2,51 gam (tính cả khối lượng phần đá).

+ Phần nẹp đeo tai bằng kim loại màu vàng, có hình trái tim và có gắn những viên đá nhỏ có tổng khối lượng 2,29 gam (tính cả khối lượng phần đá), phần kim loại là Thiếc (Sn), hàm lượng Sn trung bình là: 88,56%; hàm lượng Chì (Pb) trung bình 11,44%, bên ngoài mạ một lớp Vàng (Au) mỏng.

+ Hai chiếc chốt khóa có tổng khối lượng 0,22 gam, phần kim loại màu trắng là hợp kim sắt (Fe); Crom (Cr); Niken (Ni). Hàm lượng Fe trung bình là 72,155; hàm lượng Cr trung bình là: 18,08%; hàm lượng Ni trung bình là: 9,77%. Phần kim loại màu vàng là hợp kim nhôm (Al); Mangan (Mn); Sắt (Fe) và Đồng (Cu), hàm lượng Al trung bình: 75,81%; hàm lượng Mn trung bình: 13,58%; hàm lượng Fe trung bình: 7,23%; hàm lượng Cu trung bình: 3,38%. Bên ngoài mạ một lớp Đồng (Cu) mỏng.

- 02 chiếc hoa tai bằng kim loại màu vàng, có gắn đá màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 6,29 gam (tính cả khối lượng phần đá) phần kim loại màu vàng là Vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 99,87%; hàm lượng Bạc (Ag) trung bình: 0,13%.”

Ngày 04/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L có Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 144 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L định giá số vàng, bạc mà H trộm cắp của ông Ch. Ngày 08/8/2017, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Lh kết luận số 123/KL-HĐĐG kết luận: Số vàng, bạc H trộm cắp của ông Ch có tổng trị giá là 9.550.000đ.

Cáo trạng số: 59/KSĐT-TA ngày 03 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 đến 09 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: do cần tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 6h40' ngày 27/7/2017, Nguyễn Thị H đã một mình đến nhà ông Vũ Trọng Ch (bố chồng H) ở cùng thôn trộm cắp tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền bạc, 03 chiếc nhẫn, 01 mặt dây chuyền, 02 đôi nẹp đeo tai và 01 đôi hoa tai và số tiền 700.000đ. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp của ông Ch là 10.250.000đ.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi trộm cắp của bị cáo là táo bạo, trộm cắp giữa lúc ban ngày, trộm cắp chính tài sản của người thân (bố chồng). Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ bị cáo là liệt sỹ, người bị hại (ông Vũ Trọng Ch) xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để còn chăm sóc ông, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được

quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Lẽ ra cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, song xét hoàn cảnh của bị cáo có bố là liệt sỹ, mẹ đẻ đang bị bệnh nặng cần có người chăm sóc, bị cáo có nơi cư trú ổn định nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo H thấy rằng, bị cáo làm ruộng, kinh tế gia đình khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tài sản bị cáo H trộm cắp gồm: 700.000đ, 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 nhẫn tròn kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng gắn đá màu đỏ, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng gắn đá màu trắng, 01 mặt dây chuyền hình thoi bằng kim loại màu vàng, 02 chiếc nẹp đeo tai bằng kim loại màu vàng có gắn những viên đá nhỏ và viên tròn màu trắng, 02 chiếc nẹp đeo tai bằng kim loại màu vàng có hình trái tim và có gắn những viên đá nhỏ, 02 chiếc hoa tai bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng, ngày 08/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại ông Vũ Trọng Ch là đúng chủ sở hữu và có căn cứ.

Đối với mẫu lịch và 01 túi vải Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy và ông Ch cũng không yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; 1, 2 Điều 60; khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự. Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Thị H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hương cho UBND xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo H có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 08/9/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Vũ Trọng Ch số tài sản gồm: 700.000đ, 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 nhẫn tròn kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng gắn đá màu đỏ, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng gắn đá màu trắng, 01 mặt dây chuyền hình thoi bằng kim loại màu vàng, 02 chiếc nẹp đeo tai bằng kim loại màu vàng có gắn những viên đá nhỏ và viên tròn màu trắng, 02 chiếc nẹp đeo tai bằng kim loại màu vàng có hình trái tim và có gắn những viên đá nhỏ, 02 chiếc hoa tai bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu trắng là đúng chủ sở hữu và hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Lập Thạch
- THA Lập Thạch
- Công an Lập Thạch
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- Bị cáo+ Bị hại
- Lưu HS+Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Minh Hiệp